

Cập nhật xếp hạng 18 ngân hàng niêm yết dựa vào báo cáo tài chính 2019

Chúng tôi cập nhật xếp hạng 18 ngân hàng niêm yết dựa vào mô hình CAMEL, một cách tiếp cận cơ bản đối với phân tích ngân hàng tập trung vào Vốn, Chất lượng tài sản, Quản lý, Lợi nhuận và Thanh khoản. Về bản mô tả chi tiết phương pháp CAMEL, vui lòng xem báo cáo ngày 5/7 với tiêu đề "[Phân tích ngân hàng Việt Nam – Tốt, xấu và định giá sai](#)". Bảng cập nhật xếp hạng trong báo cáo này được dựa vào báo cáo tài chính chưa kiểm toán năm 2019 của các ngân hàng, trong khi báo cáo lần đầu của chúng tôi được dựa trên báo cáo kiểm toán năm 2018. Bảng 3 thể hiện chi tiết điểm số 63 chỉ số cơ bản của mỗi ngân hàng niêm yết. Quý khách hàng của Chứng khoán Yuanta mong muốn xem các tỷ số cơ bản và dữ liệu khác xin hãy gửi yêu cầu đến chúng tôi.

Chúng tôi duy trì đánh giá tích cực về ngành ngân hàng và tiếp tục khuyến nghị MUA với STB, MBB, VPB. Chúng tôi cũng duy trì khuyến nghị Nắm giữ-Vượt trội với VCB và BID, Nắm giữ-kém hơn với HDB.

Các chủ đề và Các yếu tố ảnh hưởng

- **Xu hướng tích cực về chất lượng tài sản.** Tỷ lệ Nợ xấu (NPL) trung bình ngành là 1.44% (-32 điểm cơ bản QoQ / -24 điểm cơ bản YoY) trong 4Q19.
- **Hiệu quả kiểm soát chi phí tiếp tục cải thiện.** Tỷ số chi phí trên thu nhập (CIR) điều chỉnh là 44% trong năm 2019 (-3 điểm phần trăm YoY).
- **NIM 2019 là 3.25%**, tăng thêm 29 điểm cơ bản YoY.
- **LNTT 2019** của 18 ngân hàng niêm yết tăng 29% YoY.

Xu hướng và Rủi ro

- **Vi rút Corona và sự không chắc chắn trong vĩ mô:** Là một thành phần quan trọng của nền kinh tế, các cổ phiếu ngân hàng cũng đối mặt với rủi ro ngắn hạn. Nhưng chúng tôi tin rằng sự tác động lên thị trường sẽ là ngắn hạn và vẫn duy trì đánh giá tích cực.
- **Áp lực huy động vốn có thể làm ảnh hưởng đến NIM/Tăng trưởng tài sản.** Các ngân hàng hiện tại phải chuyển tất cả tiền gửi của Kho bạc về NHNN vào cuối ngày.

Tanh Tran

Chuyên viên phân tích khối Ngân hàng

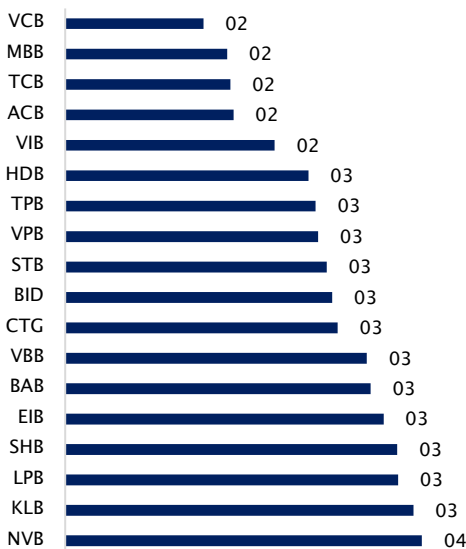
tanh.tran@yuanta.com.vn

Matthew Smith, CFA

Trưởng bộ phận phân tích tổ chức

matthew.smith@yuanta.com.vn

Điểm xếp hạng CAMEL các ngân hàng



Nguồn: Yuanta Vietnam

Chú ý: Chúng tôi xác định điểm CAMEL từ 1 - 5:

- 1: mạnh
2: đạt yêu cầu
3: weak
4: kém
5: không đạt yêu cầu

VCB vẫn duy trì vị trí số 1 trên bảng xếp hạng CAMEL. Chi phí huy động vốn thấp hơn ngành của VCB tiếp tục là một lợi thế cạnh tranh chính. Chúng tôi kỳ vọng rằng thu nhập từ phí trong năm 2020 sẽ tăng mạnh nhờ vào thương vụ bán bảo hiểm độc quyền với FWD.

MBB (MUA), ACB (Không đánh giá) và TCB (Không đánh giá) xoay vòng trong top 3. MBB đã thay thế vị trí số 2 của ACB như trong báo cáo [Cập nhật CAMEL 3Q19](#) của chúng tôi. Sự cải thiện của MBB phần lớn là do khả năng thanh toán (VCSH/Tài sản là 9.7% tăng thêm 20 điểm cơ bản QoQ và 30 điểm cơ bản YoY), và lợi nhuận (NIM +34 điểm cơ bản YoY, CIR giảm -5 điểm phần trăm YoY và ROE +2 điểm phần trăm YoY).

STB (MUA) điểm CAMEL 2.8 xấu đi so với quý trước (2.7). Nhưng quan trọng là chất lượng tài sản của STB tiếp tục cải thiện do nỗ lực xử lý các tài sản không sinh lãi (NPA). Tổng tỷ lệ NPA (bao gồm cả nợ xấu) giảm xuống còn 16.6% trong 4Q19 (-60 điểm cơ bản QoQ/ -5.2% điểm phần trăm YoY). Chúng tôi duy trì khuyến nghị BUY với STB, vì chúng tôi tin rằng đây là cổ phiếu có câu chuyện "turnaround".

Quá trình là mục tiêu. Mô hình CAMEL cho phép chúng tôi tìm ra các xu hướng cơ bản của ngân hàng theo thời gian, và do vậy (chúng tôi hy vọng) xác định được những câu chuyện đánh giá lại tiềm năng trước khi thị trường nhận ra. Ví dụ, điểm CAMEL của LPB (Không đánh giá, nhưng xếp thứ 16 trên bảng xếp hạng 4Q19 của chúng tôi) là 3.3, cải thiện so với điểm 3.5 trong 3Q19. Điều này chủ yếu là do sự cải thiện trong lợi nhuận (tỷ trọng phí giao dịch/doanh thu là 6%, tăng 2 điểm phần trăm QoQ) và khả năng thanh khoản (VCSH/Tài sản bao gồm tài sản ngoại bảng cân đối là 5.4%, tăng 30 điểm cơ bản QoQ). Sự cải thiện này là đáng kể mặc dù xếp hạng của LPB vẫn còn thấp bởi vì cổ phiếu này đang giao dịch ở mức P/BV 0.6x trong năm 2019, và nếu sự cải thiện chất lượng cơ bản này tiếp tục diễn ra thì sẽ đặt ra một câu chuyện đánh giá lại tiềm năng.

ANALYST CERTIFICATION AND IMPORTANT DISCLOSURES ARE LOCATED IN APPENDIX A.

Yuanta does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision.

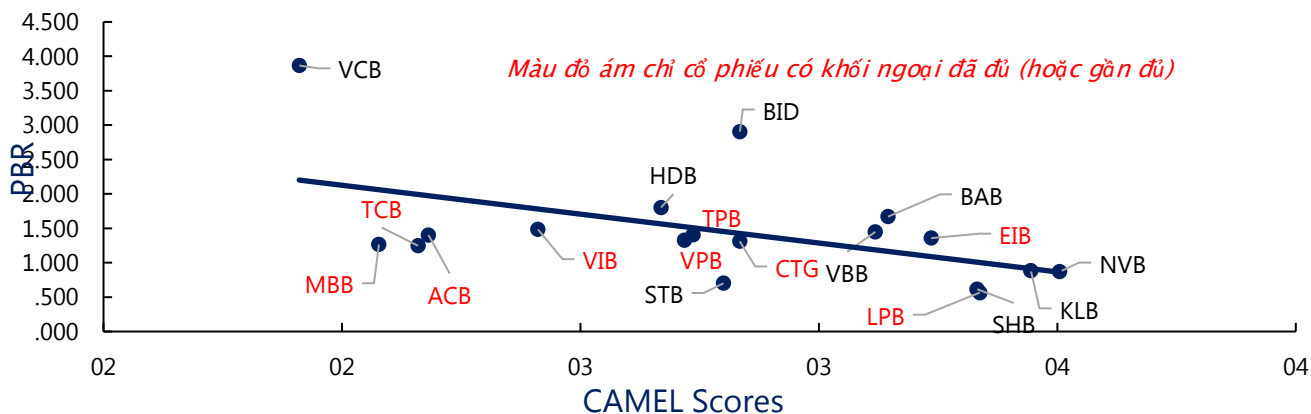
Table 1- Yuanta Vietnam Coverage universe

Yuanta Vietnam Coverage Universe										
Sector	Company	Stock code	Market cap (USDm)	3-month ADT (USDm)	Yuanta Rating	Current price (VND)	Target price (VND)	Up (down) side	2019E Dividend yield	12-m TSR*
Banks	BIDV	BID VN	8,105	1.6	Hold-Outperform	46,700	38,713	-17%	1.9%	-15%
	HD Bank	HDB VN	1,166	2.1	Hold-Underperform	27,550	30,970	12%	0.0%	12%
	MB Bank	MBB VN	2,133	4.0	BUY	21,250	28,694	35%	3.2%	38%
	Sacombank	STB VN	794	1.4	BUY	10,200	14,049	38%	0.0%	38%
	Vietcombank	VCB VN	14,389	2.4	Hold-Outperform	89,900	92,035	2%	0.9%	3%
	Vietnam Prosperity Ba	VPB VN	2,535	1.8	BUY	24,150	25,530	6%	0.0%	6%
Brokers	HCM City Securities	HCM VN	280	1.0	BUY	21,200	29,931	41%	4.5%	46%
	Saigon Securities	SSI VN	400	1.3	Hold-Underperform	18,250	23,525	29%	5.2%	34%
	Viet Capital Securities	VCI VN	206	0.1	Hold-Outperform	29,000	32,437	12%	4.3%	16%
	VNDirect Securities	VND VN	130	0.2	BUY	14,400	13,231	-8%	4.2%	-4%
Energy	PV POW	POW VN	1,182	1.0	BUY	11,700	17,457	49%	2.6%	52%
	PV NT2	NT2 VN	266	0.2	Hold-Outperform	21,450	29,195	36%	9.3%	45%
Consumer	Masan Group	MSN VN	2,901	2.5	BUY	57,500	84,143	46%	0.0%	46%
	Phu Nhan Jewelry	PNJ VN	843	1.6	Hold-Underperform	86,800	86,300	-1%	2.3%	2%
	Digiworld	DGW VN	42	0.6	Hold-Outperform	23,300	31,574	36%	5.0%	41%
Oil & GAS	PV Drilling	PVD VN	276	1.1	BUY	15,200	19,896	31%	0.0%	31%
Property	Nam Long	NLG VN	291	0.5	BUY	27,000	36,400	35%	1.9%	37%
	Novaland	NVL VN	2,343	0.9	Hold-Ourperform	56,000	65,073	16%	0.0%	16%
	Khang Dien	KDH VN	620	0.4	BUY	26,400	31,081	18%	1.9%	20%
	Vinhomes	VHM VN	12,095	5.1	BUY	85,200	94,862	11%	1.2%	13%
Transport	Airports Corp Vietnam	ACV VN	6,971	0.2	Hold-Underperform	74,200	76,400	3%	1.2%	4%

*Ghi chú: *Ghi chú: TSR = Tổng lợi nhuận cổ đông giữ lại trong vòng 12 tháng tới đã bao gồm thay đổi giá kỳ vọng và cổ tức. Dữ liệu giá đóng cửa vào ngày 5/2/2019

Nguồn: Bloomberg, Yuanta Vietnam

Điểm PBR vs CAMEL hiện tại



Nguồn: Bloomberg, Yuanta Vietnam

Bảng 2 - Đánh giá từng thành phần của mô hình CAMEL

TỔNG HỢP	ACB	BAB	BID	CTG	EIB	HDB	KLB	LPB	MBB	NVB	SHB	STB	TCB	TPB	VBB	VCB	VIB	VPB
Vốn	2.8	3.0	2.6	4.1	3.6	2.7	3.1	3.5	2.1	3.0	3.1	3.4	1.8	2.9	3.1	2.7	2.9	2.0
Chất lượng tài sản	2.1	2.4	3.2	2.3	3.4	3.0	3.2	3.2	2.7	3.5	3.5	3.4	2.7	3.0	3.3	2.1	3.3	4.1
Quản lý	1.9	3.4	3.1	2.8	3.7	2.1	3.3	3.5	2.0	4.4	3.6	2.4	2.0	2.8	3.5	2.0	1.5	2.1
Lợi nhuận	2.1	4.0	3.2	3.0	3.6	2.0	4.2	3.2	1.6	4.2	3.3	3.3	1.6	1.4	3.3	1.8	1.6	2.1
Tính thanh khoản	2.0	2.9	2.4	2.4	2.0	3.7	3.5	3.3	2.3	2.4	3.2	1.7	2.6	3.6	2.5	1.4	3.0	3.5
Điểm số CAMEL	2.2	3.1	2.9	2.9	3.2	2.7	3.4	3.3	2.1	3.5	3.3	2.8	2.2	2.8	3.1	2.0	2.5	2.8

Nguồn: Dữ liệu công ty, Yuanta Vietnam

Bảng 3- ĐÁNH GIÁ CAMEL 4Q19 cập nhật

2019	ACB	BAB	BID	CTG	EIB	HDB	KLB	LPB	MBB	NVB	SHB	STB	TCB	TPB	VBB	VCB	VIB	VPB	
Mức độ an toàn vốn	CAR tầng 1	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
	CAR tầng 2	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
	CAR	3	1	3	5	1	3	1	1	4	1	1	1	1	3	1	4	4	3
	VCSH/ TS	3	3	4	4	2	3	3	4	2	4	4	4	1	3	3	3	3	1
	VCSH/ TS + Ngoài bảng	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3
	VCSH (đ/c VAMC) / TS đ/c	3	3	4	3	3	2	3	3	2	4	4	5	1	3	3	3	3	1
	VCSH hữu hình / TSHH	4	4	5	4	3	3	4	4	2	5	5	4	1	3	4	4	3	1
	Cho vay liên ngân hàng / Tài sản	2	3	1	3	4	3	4	2	2	4	2	1	3	3	3	5	1	2
	Cho vay / Tài sản	5	5	5	5	5	4	4	5	4	1	5	4	3	3	3	3	5	5
	Room khối ngoại (%)	5	1	1	5	5	4	1	5	1	1	1	2	3	5	1	3	2	3
	Áp dụng Basel II	1	5	1	5	5	1	5	5	1	5	5	5	1	1	5	1	1	1
	Xu hướng	1.2	3.6	1.4	2.3	3.5	2.2	4.1	1.4	2.0	2.3	1.7	3.0	2.6	2.3	4.2	1.0	4.4	2.2
	Chất lượng tài sản	SML	1	1	3	1	1	2	1	2	2	4	2	1	1	3	1	1	2
Tỷ lệ nợ xấu nhóm 3		1	1	1	1	3	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	5
Tỷ lệ nợ xấu nhóm 4		1	1	3	1	1	3	1	2	3	4	1	1	1	3	2	1	2	5
Tỷ lệ nợ xấu nhóm 5		1	1	4	3	3	2	3	4	1	3	5	5	5	1	3	2	5	3
Tỷ lệ nợ xấu & SML		1	1	4	2	3	3	2	3	3	5	4	3	3	4	2	2	4	5
Tỷ lệ nợ xấu gộp		1	1	3	2	3	2	2	2	2	3	3	3	2	2	2	1	3	5
Tỷ lệ nợ xấu ròng		2	2	4	3	4	3	3	3	3	4	4	4	3	3	3	2	4	5
LLR / Nợ gộp		4	4	2	2	4	3	5	3	3	3	3	2	3	3	5	2	4	1
LLR / Nợ xấu		1	1	4	1	5	3	3	3	1	4	5	5	2	2	5	1	5	5
GPs / Nợ sẽ trả		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
SPs/ Nợ xấu		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
SPs / Nợ xấu + SMLs		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
Trái phiếu VAMC / Tài sản		1	2	1	1	5	2	1	2	1	1	1	5	1	1	2	1	1	1
Lãi tích lũy / TS	1	5	1	1	1	2	5	5	1	5	5	5	3	1	5	1	1	4	
Khoản phải thu khác./ TS	2	1	3	2	3	5	5	3	4	5	5	3	2	5	2	3	3	4	
Xu hướng	2.6	3.2	2.7	2.6	2.9	2.8	3.8	3.7	3.0	2.1	2.9	2.6	2.8	3.8	3.5	2.4	2.7	2.8	
Quản lý	Phí / Thu nhập điều chỉnh	3	5	3	3	4	4	4	4	3	5	4	1	2	3	5	3	1	4
	Phí / Tài sản	2	5	3	3	4	3	4	4	2	5	4	2	2	2	5	3	1	2
	Chi phí / Thu nhập điều chỉnh	3	3	2	2	4	2	5	4	2	4	2	5	1	2	4	1	2	1
	Chi phí / Tài sản	4	2	2	2	3	4	4	4	5	2	2	4	4	4	3	2	4	5
	Tăng trưởng CASA	1	1	2	1	3	1	1	5	1	5	5	1	1	4	1	1	2	1
	Chi phí tín dụng / Tài sản	1	1	5	5	2	3	1	1	5	2	3	3	1	4	1	3	2	5
	Chi phí tín dụng điều chỉnh																		
	NIM	1	4	5	4	4	1	4	2	1	5	4	4	1	2	4	3	1	1
	Xếp hạng quản trị	3	5	3	4	5	3	4	4	2	5	4	3	4	3	5	2	2	2
	Chất lượng quản lý	1	5	3	4	5	2	3	4	1	5	3	1	2	2	5	1	1	2
	Xu hướng	2.1	3.1	2.8	2.0	3.0	1.6	3.2	2.5	2.3	3.4	3.2	1.6	3.7	3.2	2.4	1.5	1.2	2.2
	Trung bình	2.1	3.4	3.1	3.0	3.7	2.5	3.3	3.5	2.4	4.1	3.4	2.6	2.2	2.9	3.5	2.1	1.7	2.5
	Lợi nhuận	Thu nhập lãi thuần (NIM)	2	5	3	3	4	1	4	2	1	5	4	4	1	1	4	2	1
Phí / Doanh thu điều chỉnh		3	5	3	3	4	4	4	4	3	5	4	1	2	3	5	3	1	4
Thu nhập đầu tư / Doanh thu điều chỉnh		4	5	4	4	1	4	3	5	3	5	3	4	2	1	1	2	5	5
Tổng thu nhập ngoài lãi điều chỉnh / Doanh thu điều chỉnh		2	4	2	3	1	3	3	4	1	4	3	1	1	1	1	2	1	3
Chi phí / doanh thu điều chỉnh		3	3	2	2	4	2	5	4	2	4	2	5	1	2	4	1	2	1
LN hoạt động trước trích lập dự phòng / Tài sản		2	5	2	2	5	1	5	4	1	5	3	5	1	1	5	1	1	1
Lập dự phòng / Tài sản		1	1	2	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	5
OROA		1	4	5	4	5	1	5	3	1	5	4	5	1	1	5	1	1	1
Thu nhập khác / tài sản		4	5	4	5	5	5	5	5	3	5	5	4	3	3	4	4	5	3
ROA trước thuế		1	4	4	4	5	1	5	3	1	5	4	5	1	1	3	1	1	1
ROA sau thuế		1	4	4	3	4	1	5	3	1	5	4	4	1	1	3	1	1	1
Lợi ích cổ đông thiểu số/ Tài sản		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Đòn bẩy trung bình		2	2	4	3	2	2	2	3	2	4	3	3	1	2	2	3	2	1
ROE LNST sau lợi ích CĐTS	1	4	3	3	5	1	5	3	1	5	3	4	2	1	4	1	1	1	
Xu hướng	2.3	3.1	3.2	2.5	2.5	1.8	4.5	2.3	1.7	2.2	2.6	1.7	3.2	1.3	1.7	1.7	1.6	2.6	
Tính thanh khoản	LDR gộp	2	3	4	4	2	5	4	4	3	1	4	1	3	4	2	1	4	5
	LDR ròng	2	3	3	4	2	5	4	4	3	1	4	1	3	4	2	1	4	5
	Tiền gửi / Tài sản	1	2	2	2	1	5	4	3	3	2	2	1	4	5	2	1	3	5
	Tiền gửi / Nợ phải trả	1	2	2	2	1	5	4	3	3	2	3	1	3	5	2	1	3	5
	Tài khoản vãng lai / Tiền gửi	2	5	2	2	3	3	5	3	1	4	4	2	1	2	4	1	3	3
	Cho vay trung và dài hạn / Tiền gửi không kỳ hạn	3	5	3	3	4	5	5	5	1	5	5	3	2	5	5	1	5	5
	Cho vay trung hạn / Tổng các khoản cho vay	1	3	1	1	1	3	3	5	2	5	5	4	4	5	5	1	4	5
	Cho vay dài hạn / Tổng các khoản cho vay	3	3	3	3	4	2	2	2	3	3	3	2	4	4	2	4	5	2
	Tiền gửi ngắn hạn / Khoản cho vay trung và dài hạn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Xu hướng	4.0	3.7	3.1	2.4	2.1	4.0	3.7	4.5	3.4	2.5	3.1	2.7	3.4	3.5	2.3	2.8	2.0	1.8

Nguồn: Fiinpro, Yuanta Vietnam

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2019 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.

Taiwan persons wishing to obtain further information on any of the securities mentioned in this publication should contact:

Attn: Research
Yuanta Securities Investment Consulting
4F, 225,
Section 3 Nanking East Road, Taipei 104
Taiwan

Hong Kong persons wishing to obtain further information on any of the securities mentioned in this publication should contact:

Attn: Research
Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Ltd
23/F, Tower 1, Admiralty Centre
18 Harcourt Road,
Hong Kong

Korean persons wishing to obtain further information on any of the securities mentioned in this publication should contact:

Head Office
Yuanta Securities Building
Euljiro 76 Jung-gu
Seoul, Korea 100-845

Tel: +822 3770 3454

Indonesia persons wishing to obtain further information on any of the securities mentioned in this publication should contact:

Attn: Research
PT YUANTA SECURITIES INDONESIA
(A member of the Yuanta Group)
Equity Tower, 10th Floor Unit EFGH
SCBD Lot 9
Jl. Jend. Sudirman Kav. 52-53
Tel: (6221) – 5153608 (General)

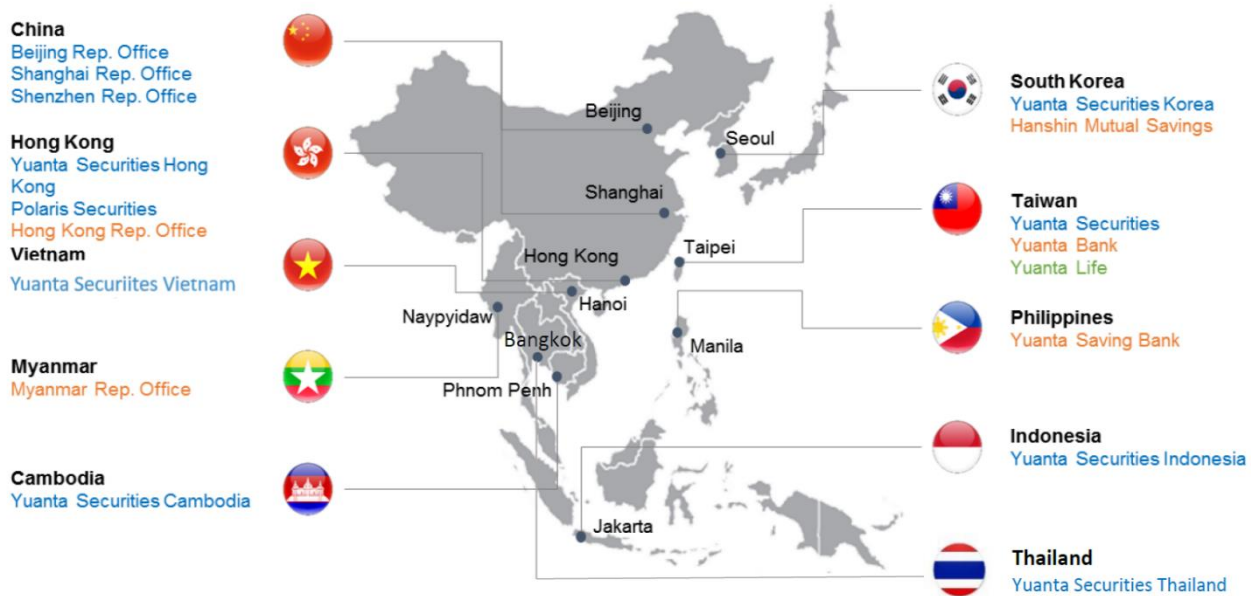
Thailand persons wishing to obtain further information on any of the securities mentioned in this publication should contact:

Research department
Yuanta Securities (Thailand)
127 Gaysorn Tower, 16th floor
Ratchadamri Road, Pathumwan
Bangkok 10330

Vietnam persons wishing to obtain further information on any of the securities mentioned in this publication should contact:

Research department
Yuanta Securities (Vietnam)
4th Floor, Saigon Centre
Tower 1, 65 Le Loi Boulevard,
Ben Nghe Ward, District 1,
HCMC, Vietnam

YUANTA SECURITIES NETWORK



YUANTA SECURITIES VIETNAM OFFICE

Head office: 4th Floor, Saigon Centre, Tower 1, 65 Le Loi Boulevard, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC, Vietnam

Institutional Research

Matthew Smith, CFA

Head of Research
Tel: +84 28 3622 6868 (ext. 3815)
matthew.smith@yuanta.com.vn

Quang Vo

Analyst (Consumer)
Tel: +84 28 3622 6868 (ext. 3872)
quang.vo@yuanta.com.vn

Tam Nguyen

Analyst (Property)
Tel: +84 28 3622 6868 (ext. 3874)
tam.nguyen@yuanta.com.vn

Institutional Sales

Huy Nguyen

Head of Institutional sales
Tel: +84 28 3622 6868 (3808)
huy.nguyen@yuanta.com.vn

Binh Truong

Deputy Head of Research (O&G, Energy)
Tel: +84 28 3622 6868 (3845)
binh.truong@yuanta.com.vn

Tanh Tran

Analyst (Banks)
Tel: +84 28 3622 6868 (3874)
tanh.tran@yuanta.com.vn

Duyen Nguyen

Sales Trader
Tel: +84 28 3622 6868 (ext. 3890)
duyen.nguyen@yuanta.com.vn